

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST – DS ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Khuru Hồng X, sinh năm **1969**.

- Địa chỉ: ấp T, xã N, **huyện Hồng Dân**, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn:* Bà **Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1983.

- Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của Võ Thị Tuyết L đồng ý trả cho bà Khuru Hồng X số tiền 47.500.000 đồng. **Bà X** đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu tính lãi suất.

Buộc bà Võ Thị Tuyết L có nghĩa vụ trả cho bà Khuru Hồng X số tiền 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 1.188.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà X chịu $\frac{1}{2}$ án phí số tiền là 594.000 đồng; bà Võ Thị Tuyết L tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí với số tiền 594.000 đồng.

Buộc bà Võ Thị Tuyết L phải nộp 594.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Buộc bà X phải nộp số tiền 594.000 đồng. Ghi nhận bà X đã dự nộp là 1.188.000 đồng theo biên lai thu số 0011316 ngày 31/3/2021 sẽ được đối trừ số tiền 594.000 đồng và được hoàn lại số tiền 594.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

LÂM BÉ NHI

